

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Tên học phần: **Môi Trường Kinh Doanh**. Mã học phần: .....

**1. Thông tin về học phần:**

Số tín chỉ: 02 Tổng số giờ quy chuẩn: 30

Phân bố thời gian:

STT	Loại giờ tín chỉ	Số giờ thực hiện trên lớp	Số giờ tự học
1	Lý thuyết	30	60
2	Bài tập	0	
3	Thực hành	0	
4	Thảo luận	8	20
5	Thực tế chuyên môn	0	
6	Kiểm tra định kỳ	2	4
Tổng		40	84

Loại học phần: bắt buộc

Các học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

Đơn vị phụ trách: Khoa KT - DL

**2. Thông tin về giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Lê Thị Hồng Ngọc	0983221291	ngoclth@tnu.edu.vn

**3. Mục tiêu của học phần:**

**3.1. Về kiến thức**

G1. Hiểu và giải thích kiến thức tổng quan về môi trường kinh tế vi mô & vĩ mô



<b>MDG</b>														
------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

#### 4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt:

- **Lý thuyết:** Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh vi mô, vĩ mô và môi trường nội bộ doanh nghiệp. Đồng thời cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng các công cụ để phân tích môi trường kinh doanh, từ đó tìm ra được điểm mạnh & điểm yếu của tổ chức cũng như môi trường cạnh tranh mà doanh nghiệp phải đối mặt để đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp.

- **Thực hành:** Học phần kết hợp rèn luyện 1 số kỹ năng phân tích vấn đề, sử dụng các mô hình, công cụ để phân tích môi trường kinh doanh và xây dựng chiến lược kinh doanh.

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh:

- **Theory:** This module aims to equip students with basic knowledge about the micro, macro and internal business environment. At the same time, it provides students with the skills to use tools to analyze the business environment, thereby finding out the strengths and weaknesses of the organization as well as the competitive environment that businesses have to face in order to offer a suitable business strategies.

- **Practice:** The course combines training some problem analysis skills, using models and tools to analyze the business environment and build business strategies.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Tài liệu học tập (giáo trình):

[1] Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2017), *Giáo trình Quản trị kinh doanh (Tập I)*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

##### 6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Học viện Tài chính (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội

[3] TS. Đàm Thị Thu Hà, TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2013), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Tài chính, Hà Nội

[4] Hill, Jones, Galvin, Haidar. (2007). *Strategic management - an integrated approach* (2<sup>nd</sup> Australian edition). John Wiley & Sons Australia, Ltd.

[5] Robert M. Grant (2008). *Contemporary strategy analysis* (6<sup>th</sup> edition). Blackwell Publishing.

[6] Thomas L. Wheelen, J. David Hunger. (2010). *Concepts in Strategic Management and Business Policy* (12<sup>th</sup> ed). Pearson Education, Inc

## 7. Nhiệm vụ của người học

### 6.3. Yêu cầu chuẩn bị trước khi đến lớp:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, dựa vào phần giảng viên hướng dẫn tự học ở nhà, chuẩn bị các ý kiến đề xuất khi nghe giảng, sưu tầm các kiến thức có liên quan đến bài giảng.

- Chuẩn bị đầy đủ bài tập hoặc các phương án giải các bài tập trước khi đến lớp.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và các bài tập do giảng viên yêu cầu.

- Chuẩn bị tốt các nội dung do giảng viên yêu cầu theo cá nhân, nhóm, đồ dùng và phương tiện học tập phù hợp với nội dung bài học.

### 6.4 Điều kiện để sinh viên tham dự buổi học

- Đến lớp đúng giờ, mặc đúng trang phục quy định (áo sơ mi, áo có cổ, quần tối màu, có đủ giáo trình, tài liệu và dụng cụ học tập (vở ghi chép, vở tự học ở nhà, các bài tập được giao).

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ do giảng viên hướng dẫn: nghe giảng, phát biểu ý kiến, học cá nhân, thảo luận nhóm, thực hành.

### 6.5 Điều kiện để sinh viên tham dự các bài kiểm tra/thi

Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học. Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận. Có đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, điểm chuyên cần, điểm kiểm tra kết thúc học phần theo quy định.

### 6.6 Những việc sinh viên không được làm trong giờ học/ kiểm tra/thi:

Sinh viên không làm việc riêng trong giờ học, không sử dụng tài liệu, quay cốp, gian lận trong kiểm tra, thi cử.

## 7. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Giảng viên	Tài liệu sinh viên cần đọc trước khi	Ghi chú

			<b>học</b>	
	<b>Chương 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ( 6 tiết)</b>	Lê Thị Hồng Ngọc		
1	<b>A. Nội dung thực hiện trên lớp (4 tiết)</b> 1. Các khái niệm cơ bản về môi trường kinh doanh 2. Tầm quan trọng của việc phân tích môi trường kinh doanh 3. Các bước để lập báo cáo phân tích môi trường kinh doanh			
1	<b>B. Nội dung Semina/Thảo luận (2 tiết)</b> Nghiên cứu và thảo luận case study của VIETTEL			
	<b>C. Nội dung tự học</b> - Ôn tập: Trả lời các câu hỏi cuối chương. - Chuẩn bị bài mới			
	<b>Chương 2: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ ( 14 tiết)</b>	Lê Thị Hồng Ngọc		
2	<b>A. Nội dung thực hiện trên lớp (12 tiết)</b> 1. Môi trường kinh tế 2. Môi trường chính trị & pháp luật 3. Môi trường văn hóa – xã hội 4. Môi trường khoa học – công nghệ 5. Môi trường cơ sở hạ tầng & điều kiện tự nhiên 6. Môi trường quốc tế			
2	<b>B. Nội dung Semina/Thảo luận (2 tiết)</b> Phân tích và thảo luận case study STARBUCKS			
	<b>C. Nội dung tự học</b> Ôn tập: Trả lời các câu hỏi cuối chương Chuẩn bị bài mới			

	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>			
	<b>Chương 3: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VI MÔ ( 10 tiết)</b>	Lê Thị Hồng Ngọc		
2,3	<b>A. Nội dung thực hiện trên lớp (8 tiết)</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các khái niệm cơ bản</li> <li>2. Phân tích các giai đoạn phát triển của ngành</li> <li>3. Sử dụng mô hình 5 forces của M.Porter để phân tích môi trường ngành</li> <li>4. Sử dụng mô hình KFS để phân tích các yếu tố thành công trong ngành</li> </ol>			
3,4	<b>5. Nội dung Semina/Thảo luận (2 tiết)</b> Phân tích và thảo luận case study P&G và Unilever			
	<b>6. Nội dung tự học</b> Ôn tập: Trả lời các câu hỏi cuối chương Chuẩn bị bài mới			
	<b>Chương 4: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG NỘI BỘ DOANH NGHIỆP (8 tiết)</b>	Lê Thị Hồng Ngọc		
4	<b>A. Nội dung thực hiện trên lớp (4 tiết )</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm &amp; đặc điểm</li> <li>2. Nguồn lực</li> <li>3. Năng lực</li> <li>4. Chuỗi giá trị</li> <li>5. Văn hóa doanh nghiệp</li> <li>6. Áp dụng mô hình SWOT để phân tích các yếu tố nội bộ doanh nghiệp</li> </ol>			
	<b>7. Nội dung Semina/Thảo luận (2 tiết)</b>			

4, 5	Phân tích và thảo luận case study về Samsung			
	<b>8. Nội dung tự học</b> Ôn tập: Trả lời các câu hỏi cuối chương Chuẩn bị bài mới			
	<b>Thi kết thúc học phần</b>			

## 8. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

### 8.1. Phương pháp dạy học

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp đàm thoại gợi mở
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề
- Phương pháp học qua ví dụ thực tế (case study)

### 8.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

#### 8.2.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

\*Mục đích:

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên đối với môn học. Qua đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thường xuyên) và định kỳ (kiểm tra định kỳ và thi học phần), giảng viên đánh giá được ý thức học tập, việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong môn học để thực hiện các nhiệm vụ/ bài tập đáp ứng mục tiêu học phần của sinh viên

\*Trọng số kiểm tra:

STT	Tên hình thức thi, kiểm tra	Hệ số	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	1	10%
	Điểm kiểm tra thường xuyên	1	20%
	Điểm kiểm tra định kỳ/giữa kỳ	1	20%
2	Điểm thi kết thúc học phần	1	50%

#### 8.2.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

TT	Các loại BT KT,	Hình thức	Tiêu chí	Ghi chú
----	-----------------	-----------	----------	---------

	<b>đánh giá</b>			
1	Đánh giá chuyên cần	Trực tiếp	- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).  - Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.	PP quan sát, ghi chép nhật kí
2	KTra thường xuyên	Hỏi đáp	Trả lời các câu hỏi trong các giờ học, trước và sau giờ học.	Hỏi đáp/ bài tập
3	Bài kiểm tra định kỳ	Tự luận hoặc trắc nghiệm	Chấm tự luận và trắc nghiệm theo thang điểm 10.  GV có thể đưa ra các câu hỏi kiểm tra	Bài kiểm tra viết
4	Thi kết thúc học phần	Tự luận	Bài thi chấm theo thang điểm 10:  - Điểm 9-10: Hoàn thành 90% khối lượng trong bài thi.  - Điểm 6-8: Hoàn thành 70-80% khối lượng bài thi.  - Điểm 5-6: Hoàn thành 50-60% khối lượng bài thi.  - Điểm dưới 5: Hoàn thành dưới 50% khối lượng bài thi	Bài kiểm tra

### **9. Một số lưu ý/ gợi ý để giúp sinh viên học tập hiệu quả**

- Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp.
- Chủ động trong việc học, đọc trước bài mới.
- Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài, tham gia thảo luận các vấn đề liên quan bài học sôi nổi và có hiệu quả.

*Ngày ..... tháng ... năm 20....*



**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**